

Số: /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 188/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định và công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

1. Thời hạn thẩm định: Không quá 60 ngày đối với khoáng sản nhóm I, II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; không quá 45 ngày đối với khoáng sản nhóm III. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, thời gian giải quyết tăng thêm tối đa 25 ngày.

2. Trình tự thẩm định:

a) Kiểm tra nội dung hồ sơ, trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia về các nội dung có liên quan trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản hoặc báo cáo kết quả thăm dò bổ sung. Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường, chuyên gia được lấy ý kiến có trách nhiệm trả

lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu chuyên gia được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

c) Hoàn thành việc tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để phục vụ việc thẩm định hoặc trình Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

d) Tổ chức họp Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (trong trường hợp cần thiết). Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện Báo cáo thăm dò khoáng sản, cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua báo cáo hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo kèm theo biên bản phiên họp của Hội đồng và bản nhận xét của các ủy viên Hội đồng.

đ) Tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định việc công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.

e) Quyết định công nhận kết quả thăm dò khoáng sản: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc công nhận hoặc không công nhận kết quả thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 10 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, PVHHC, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Gia Long